TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 31 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nhật N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Phạm Tất T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Nhật N và anh Phạm Tất T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Nhật N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu: Phạm Gia B, sinh ngày 14/10/2014 kể từ tháng 8 năm 2018 cho tới khi cháu B thành niên. Anh Phạm Tất T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu: Phạm Khánh L, sinh ngày 19/8/2011 kể từ tháng 8 năm 2018 cho tới khi cháu L thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp gia đình: Chị Chị Trần Thị Nhật N và anh Phạm Tất T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị Nhật Ng nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001416 ngày 13/8/2018 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã T (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh